

SỰ THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Nguyễn Thị Hoài

Khoa Sư phạm, Đại học Tây Nguyên.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số là một vấn đề trọng yếu trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Bởi lẽ chính các chuyên gia là người dân tộc thiểu số mới có thể trực tiếp tham gia vào việc phát triển kinh tế - xã hội và quyết định sự ổn định chính trị ở các địa phương có nhiều đồng bào người dân tộc thiểu số sinh sống.

Khi chuyển từ bậc phổ thông lên bậc đại học, sinh viên gặp không ít khó khăn do phải thay đổi hoạt động học tập cho phù hợp với môi trường học tập ở đại học. Đối với sinh viên dân tộc thiểu số, điều đó càng khó khăn hơn do khi được tuyển vào trường đại học, lực học của các em thường thấp, năng lực sử dụng ngôn ngữ phổ thông hạn chế, ở họ cũng có ít nhiều mặc cảm tự ti... Vì vậy, nghiên cứu để giúp sinh viên người dân tộc thiểu số nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập ở trường đại học, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số là một việc làm hết sức cấp thiết hiện nay.

2. Một số đặc điểm của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số

Mỗi nhóm, cộng đồng xã hội có những đặc trưng tâm lý riêng, mang tính chất xã hội-lịch sử. Sinh viên dân tộc thiểu số vừa mang đặc điểm dân tộc của họ, vừa mang đầy đủ những đặc điểm tâm lý của sinh viên nói chung. Sinh viên thường ở lứa tuổi từ 18-25, đây là lứa tuổi có những nét nổi bật như nhiệt tình, sôi nổi, thích hoạt động, giàu hoài bão, đầy ước mơ và là lứa tuổi hình

thành hiệu quả nhất các chức năng tâm lý như khả năng nhận thức, tình cảm, ý chí... đặc biệt là năng lực trí tuệ. Đây là điều kiện để sinh viên có thể hình thành và phát triển mạnh mẽ nhân cách người chuyên gia tương lai.

Trên thực tế, đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở vùng rừng núi, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn, ít tiếp xúc với xã hội bên ngoài... Cuộc sống của người dân tộc thiểu số gắn bó với thiên nhiên, lao động chủ yếu là thủ công. Kinh tế miền núi vẫn mang tính chất tự cung, tự cấp, chủ yếu là trồng tía trên nương rẫy, thu nhập không cao, trình độ dân trí và chất lượng cuộc sống thấp. Nhiều dân tộc như dân tộc Êđê, Ja rai... đi làm rẫy hàng 3-4 tháng. Họ đi cả nhà, ở lại bên rẫy trong rừng. Chính đặc điểm này làm cho mặt bằng kiến thức đầu vào của sinh viên người dân tộc thiểu số không đồng đều và thấp hơn mặt bằng chung. Trong quá trình học tập ở đại học, các em gặp nhiều khó khăn hơn những sinh viên khác.

Vốn ngôn ngữ phổ thông ở sinh viên người dân tộc thiểu số cũng hạn chế. Tốc độ nói của các em chậm, phát âm không chuẩn, nói ngọng, nói mất dấu, diễn đạt rời rạc, không đúng ngữ pháp... Đây là một trong những khó khăn lớn nhất làm hạn chế khả năng học tập và giao tiếp của các em.

Tình cảm của sinh viên dân tộc khép kín, ít bộc lộ ra ngoài, vì vậy trong giờ học các em luôn thể hiện một thái độ bình thản, giảng viên khó đoán biết được diễn biến cảm xúc của các em.

Nhận thức ở sinh viên người dân tộc thiểu số có những nét khá đặc trưng. Ngay từ khi còn bé các em đã được tiếp xúc trực tiếp nhiều với thiên nhiên, đối tượng tri giác của các em chủ yếu là các sự vật, hiện tượng gắn bó với thiên nhiên. Chẳng hạn, khi tri giác về không gian hay thời gian, các em thường gắn với những qui ước có tính cộng đồng như: Khoảng, buổi làm, mặt trời lên... để thay thế các đại lượng mét, km, ngày, giờ... Do sống trong điều kiện tự cấp tự túc, năng suất mùa màng phó mặc cho thiên nhiên, cuộc sống ít va chạm, sống theo tập tục, thỏa mãn với những gì có sẵn, nên trong tư duy của sinh viên dân tộc thể hiện những đặc điểm đặc trưng như khả năng tư duy trực quan - hình ảnh tốt hơn khả năng tư duy ngôn ngữ. Các em thiếu thói quen suy nghĩ theo chiều sâu. Biểu hiện trong học tập là nhiều sinh viên không biết phát hiện mâu thuẫn cần giải quyết, suy nghĩ thiếu sâu sắc. Nhiều em không hiểu bài nhưng không biết mình không hiểu ở chỗ nào, các em có thói quen suy nghĩ một chiều, dễ thừa nhận những điều người khác nói, ồc phê phán còn hạn

ché... như khi làm bài, chép đề xong, các em chỉ nghĩ qua loa rồi cứ thế viết, viết nhiều câu không có nội dung, không đúng ngữ pháp, bài làm có khi là một bài viết với những kiến thức thiếu logic.

Cuộc sống của sinh viên dân tộc ở trường đại học còn rất khó khăn, các em sống xa gia đình, các khoản trang trải cho cuộc sống và học tập đều dựa vào học bổng hỗ trợ của Nhà nước (160.000đ/tháng), sinh hoạt vật chất của các em rất eo hẹp. Nhiều em chấp nhận cuộc sống âm thầm, lặng lẽ với những khó khăn, thiếu thốn về vật chất. Nhiều em rơi vào mặc cảm tự ti khi so sánh cuộc sống của mình với sinh viên khác.

Có thể nói, sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động học tập. Khả năng nhận thức chậm, ngôn ngữ phổ thông hạn chế, khó hòa nhập với phương pháp học tập ở đại học, mặc cảm tự ti, ngại giao tiếp, đời sống vật chất khó khăn là những đặc điểm ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của các em.

Thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số là quá trình sinh viên tham gia vào hoạt động học tập ở trường đại học nhằm lĩnh hội được những yêu cầu của các hành động học tập mới và trong quá trình ấy người sinh viên chủ động tích cực vượt qua những trở ngại tâm lý của chính các em để tiếp nhận những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mới, hình thành các hành động học tập phù hợp giúp cho hoạt động học tập đạt hiệu quả cao.

3. Kết quả nghiên cứu thực tiễn

Bằng phương pháp quan sát, điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu, chúng tôi nghiên cứu trên 148 sinh viên người dân tộc thiểu số đang học năm thứ nhất (năm học 2005) Trường Đại học Tây Nguyên. Cách tính kết quả như sau: Thích ứng cao: 3 điểm; Thích ứng trung bình: 2 điểm; Chưa thích ứng: 1 điểm. Như vậy, điểm trung bình cao nhất của cả 3 mặt là 9, điểm trung bình thấp nhất của cả 3 mặt là 3. Kết quả nghiên cứu cho thấy:

Sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số đã có biểu hiện thích ứng với hoạt động học tập, nhưng ở mức độ chưa cao: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 5.40 (với $3 \leq \bar{X} \leq 9$). Mức độ thích ứng ở các hành động học tập không đồng đều. Hành động sinh viên thích ứng cao nhất là “Ghi chép, tiếp thu bài giảng”: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 7.10 (với $3 \leq \bar{X} \leq 9$) và thích ứng thấp nhất là hành động “Thảo

luận học tập”: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 4.50 (với $3 \leq \bar{X} \leq 9$). Hành động sinh viên thích ứng tốt là những hành động các em đã thực hiện thường xuyên ở cấp học dưới, có kinh nghiệm để thực hiện và thấy được ý nghĩa của hành động trong quá trình học tập. Còn những hành động các em thích ứng kém là do những hành động này ở phổ thông ít thực hiện, có nhiều trường phổ thông không bao giờ thực hiện. Mặt khác, đối với sinh viên người dân tộc thiểu số, hành động “Thảo luận học tập” là hành động có nhiều kỹ năng mà sinh viên người dân tộc khó thích ứng do những hạn chế của bản thân như khả năng sử dụng ngôn ngữ phổ thông yếu, còn rụt rè, tự ti trong giao tiếp...

Xét về mức độ thích ứng ở từng chỉ số: Phần lớn các em sinh viên người dân tộc thiểu số đều nhận thức được tầm quan trọng của các hành động học tập: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 1.89 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$). Từ việc đánh giá đúng vai trò của các hành động học tập, các em có thái độ tích cực đối với các hành động học tập: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 2.06 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$). Với thái độ tích cực như vậy mà phần lớn sinh viên người dân tộc thiểu số đã thích ứng dần với các hành động học tập ở đại học. Các em đã tự mình sắp xếp thời gian học tập: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 2.00 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$), tự mình ôn tập, hệ thống hóa tri thức: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 2.15 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$). Tuy nhiên, kỹ năng thực hiện các hành động học tập của các em lại không cao: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 1.44 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$) với nguyên nhân mà phần lớn sinh viên cho rằng: do chưa nắm được phương pháp học tập ở đại học (129 SV = 87,1%), do vốn ngôn ngữ phổ thông (tiếng Việt) ở các em còn hạn chế (127 SV = 85.8%).

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, chỉ qua một thời gian ngắn học tập ở đại học, sinh viên người dân tộc thiểu số đã có sự thay đổi về nhận thức, thái độ và kỹ năng đối với các hành động học tập. Tuy nhiên, sự thay đổi diễn ra không như nhau ở các sinh viên và ở các chỉ số. Chẳng hạn, nhận thức, thái độ có thay đổi theo hướng tích cực, nhưng nhiều em chưa biết cách thực hiện thảo luận học tập: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 1.22 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$), chưa biết tự đọc sách: Điểm trung bình ($\bar{X}$) = 1.32 (với $1 \leq \bar{X} \leq 3$).

Những đặc điểm của sinh viên là người dân tộc thiểu số đã nêu chính là những lý giải xác đáng cho thực trạng mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số ở Đại học Tây Nguyên.

Tốc độ thích ứng với hoạt động học tập ở đại học của sinh viên người dân tộc thiểu số còn chậm. Quá trình này sẽ diễn ra nhanh hay chậm không chỉ phụ thuộc vào sự tự tin, chủ động, tích cực vượt qua những khó khăn tâm lý đặc trưng của bản thân mỗi sinh viên, mà còn phụ thuộc rất nhiều vào sự quan tâm tích cực của các cấp quản lý của nhà trường, của các khoa và các giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy. Cụ thể:

Với các cấp quản lý của nhà trường và khoa: Ngay từ đầu, các cấp quản lý cần làm tốt việc hướng dẫn phương pháp học tập cho sinh viên năm thứ nhất là người dân tộc thiểu số, giúp họ nhanh chóng có được phương pháp học tập phù hợp với từng môn học, từng hành động học tập ở đại học thông qua việc tổ chức các buổi thảo luận về phương pháp học tập, qua đó sinh viên có thể học hỏi và lựa chọn phương pháp học tập phù hợp với bản thân mình.

Với các giảng viên: Khi tham gia giảng dạy ở những lớp có sinh viên là người dân tộc thiểu số, nên lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp, sát với khả năng nhận thức của sinh viên dân tộc thiểu số. Đồng thời hướng dẫn cho sinh viên cách học phù hợp, tăng cường trao đổi, thảo luận vừa giúp sinh viên phát triển ngôn ngữ phổ thông, vừa giúp sinh viên mạnh dạn tự tin hơn.

Với các tổ chức đoàn thể: Nên tăng cường các hoạt động tập thể để sinh viên người dân tộc tham gia, nhằm giúp sinh viên mạnh dạn, xoá bớt mặc cảm tự ti và thói quen sống khép mình. Qua các hoạt động tập thể, các em hoà đồng hơn và có khả năng thích ứng với các phương pháp học theo nhóm và các phương pháp sư phạm tương tác hiện nay.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy: Sinh viên người dân tộc thiểu số ở Đại học Tây Nguyên thích ứng chưa cao với hoạt động học tập ở đại học. Ở sinh viên còn nhiều đặc điểm gây khó khăn cho sự thích ứng với hoạt động học tập. Tuy nhiên, nếu có các tác động tích cực từ phía nhà trường, từ phía các giảng viên thì mức độ thích ứng với hoạt động học tập của các em sẽ được cải thiện. Đồng thời, với ý thức cố gắng vươn lên của từng sinh viên, các em có thể thích ứng nhanh hơn với hoạt động học tập ngay từ khi mới vào đại học và sẽ trở thành những người chuyên gia thực sự, đóng góp sức mình vào việc phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên.

Tài liệu tham khảo

1. Ф. Березин (1988). *Психическая и Психофизиологическая Адаптация человека*. Изд. “Наука”, Ленинград.
2. Я.Колминский, Е.Панко (1988). *Учителю о Психологии детей шестилетнего возраста*. Изд. Просвещение, Москва.
3. Nguyễn Thạc (chủ biên)(1992). *Tâm lý học sư phạm đại học*. NXB Giáo dục.
4. Nguyễn Tấn Đắc (2005). *Văn hóa xã hội và con người Tây Nguyên*. NXB Khoa học xã hội.